

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q; địa chỉ: Thôn 1, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 15 tháng 7 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Chị Vũ Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn Q trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 18 tháng 3 năm 2005. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q mãi chơi, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình, chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Q không thay đổi mà còn chửi bới, xúc phạm chị H dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không thống nhất, bất đồng quan điểm, thường xảy ra cãi vã lẫn nhau, có lần anh Q còn đánh chị H. Do mâu thuẫn chị H và anh Q đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn giữa chị và anh Q đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Q. Chị và anh Nguyễn Văn Q có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Hoàng, sinh ngày 23/12/2005; Nguyễn Quốc Hiệp, sinh ngày 01/02/2008. Khi ly hôn chị H đồng ý để anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi 02 con chung như hiện nay. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh Q tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị và anh Q không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 8 năm 2022 bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Anh Nguyễn Văn Q thừa nhận lời khai của chị Vũ Thị H về thời gian, điều kiện, hình thức kết hôn là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh Q cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng xảy ra cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn giữa anh và chị H đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh và chị H đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh Q không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật giải quyết theo yêu cầu của chị H. Anh và chị H có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Hoàng, sinh ngày 23/12/2005; Nguyễn Quốc Hiệp, sinh ngày 01/02/2008. Khi ly hôn anh Q đề nghị Tòa án hỏi nguyện vọng của con chung và giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp anh Q nuôi con chung thì việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh và chị H tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh và chị H không có tài sản chung, không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận công việc nên anh Q đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82,

Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q. Giao 02 con chung tên có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Hoàng, sinh ngày 23/12/2005; Nguyễn Quốc Hiệp, sinh ngày 01/02/2008 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao giấy khai sinh của con; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai; Bản trình bày nguyện vọng của con chung; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân và Công an xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn Q đang cư trú tại xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Vũ Thị H, bị đơn anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 18 tháng 3 năm 2005 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, anh Q mãi chơi, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình nên thường xảy ra cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh Q đã được gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị H, anh Q đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị Vũ Thị H xin ly hôn, anh Nguyễn Văn Q không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật giải quyết theo yêu cầu của chị H. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều

51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Hoàng, sinh ngày 23/12/2005; Nguyễn Quốc Hiệp, sinh ngày 01/02/2008. Khi ly hôn chị H đồng ý để anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi con chung. Xét 02 con chung hiện đang ăn ở ổn định với anh Q và các cháu đều có nguyện vọng ở với bố nên căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung tên Nguyễn Quốc Hoàng và Nguyễn Quốc Hiệp cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Quốc Hoàng, sinh ngày 23/12/2005; Nguyễn Quốc Hiệp, sinh ngày 01/02/2008 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008086 ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 18/3/2005);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

